

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS- PT

Ngày: 31 - 7- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ, do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo:

1. BÙI VĂN H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985. Nơi cư trú: Thôn X, xã T huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã C, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1958; vợ là: Đoàn Thị H, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 30/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN CÔNG Đ, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1982. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã C, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (theo Cáo trạng số 15 ngày 24/3/2016). Tại bản án số 14/2016/HSST ngày 22/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Công Đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 30/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 35 phút ngày 23/12/2024, Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thi hành Quyết định khám người theo thủ tục hành chính đối với Bùi Văn H, phát hiện và thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Bùi Văn H có các tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 20/12/2024 đến ngày 23/12/2024, Bùi Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua mạng xã hội Zalo, Messenger và bán trực tiếp cho người chơi. Bùi Văn H căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc để trực tiếp trả thưởng cho những người mua số lô, số đề. H bán 01 điểm lô với giá là 23.000 đồng, nếu người mua trúng thưởng thì H phải trả tương đương số tiền là 80.000 đồng/01 điểm lô. Đối với số đề trúng thưởng thì 1.000đ người chơi sẽ được H trả số tiền tương đương là 70.000đ. Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 23/12/2024, Bùi Văn H đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với 03 (ba) người gồm: Trần Công Đ; Bùi Văn T; Bùi Xuân N, cụ thể giao dịch đánh bạc từng ngày như sau:

- Giao dịch đánh bạc của Bùi Văn H ngày 20/12/2024 gồm bán số đề cho Bùi Văn T và Bùi Xuân N, cụ thể:

+ Ngày 20/12/2024, Bùi Văn T sử dụng mạng xã hội Zalo tài khoản tên "Thọ T" nhắn tin cho tài khoản "Đức H" của Bùi Văn H để mua các số đề 09, 90, 56, 65 mỗi số là 100.000đ, Bùi Văn H đồng ý bán các số đề trên cho T. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng thì T không trúng thưởng. Tổng số tiền giao dịch đánh bạc giữa H và T ngày 20/12/2024 là 400.000đ.

+ Cùng ngày, Bùi Xuân N sử dụng mạng xã hội Messenger có tài khoản tên "N Khánh" nhắn tin đến tài khoản "Đức H" của Bùi Văn H hỏi mua các số đề 09, 90, 91, 19, 79, 97 mỗi số mua 50.000đ, H nhắn tin đồng ý. Sau khi mở thưởng T không trúng thưởng. Tổng số tiền Bùi Văn H và Bùi Xuân N giao dịch đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề vào ngày 20/12/2024 là 350.000đ .

Tổng số tiền Bùi Văn H đánh bạc ngày 20/12/2024 (không trúng thưởng) là 750.000đ.

- Giao dịch đánh bạc của Bùi Văn H ngày 21/12/2024 gồm bán số lô, số đề cho Trần Công Đ, Bùi Văn T và Bùi Xuân N, cụ thể:

+ Ngày 21/12/2024, Trần Công Đ đến nhà Bùi Văn H đặt vấn đề muốn mua các số lô 24, 27, 72 mỗi số lô 50 điểm, tương đương với số tiền 3.450.000đ, H đồng ý rồi viết các số lô bán cho Đ vào mảnh giấy (loại giấy nhớ màu vàng) gọi là cáp đề rồi đưa cho Đ. Khi mua bán số lô, H thỏa thuận với Đ mỗi 01 điểm lô giá 23.000 đồng, căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày để trả thưởng, mỗi điểm trúng thưởng H trả số tiền tương đương là 80.000 đồng/01 điểm lô cho Đ. Kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/12/2024 Trần Công Đ trúng thưởng số lô 72 là 50 điểm tương đương với số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền Bùi Văn H và Trần Công Đ đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô ngày 21/12/2024 là 7.450.000đ.

+ Cùng ngày, Bùi Văn T sử dụng tài khoản Zalo tên "Thọ T" nhắn tin vào tài khoản "Đức H" của Bùi Văn H để mua các số đề và H đồng ý. Sau khi mở thưởng T không trúng thưởng. Tổng số tiền Bùi Văn H và Bùi Văn T đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề vào ngày 21/12/2024 là 500.000đ.

+ Cùng ngày, Bùi Xuân N sử dụng mạng xã hội Messenger tên "N Khánh" nhắn tin đến tài khoản "Đức H" hỏi mua số đề 12,17 mỗi số là 100.000đ, bộ 12 (có nghĩa là các số đề 12, 21, 17, 71, 67, 76, 62, 26) mỗi số mua 50.000đ. H sau đó nhắn tin lại đồng ý. Tổng số tiền H bán số đề cho N ngày 21/12/2024 (không trúng thưởng) là 600.000đ.

Tổng số tiền Bùi Văn H đánh bạc ngày 21/12/2024 là 8.550.000đ, trong đó tiền bán số lô, số đề là 4.550.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.000.000 đồng.

- Giao dịch đánh bạc của Bùi Văn H ngày 22/12/2024 gồm bán số lô, số đề cho Trần Công Đ và Bùi Xuân N, cụ thể:

+ Ngày 22/12/2024, Trần Công Đ nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “Đức H” của Bùi Văn H hỏi mua các số lô 05, 50 mỗi số 50 điểm tương đương với số tiền 2.300.000đ, H nhắn tin lại đồng ý bán các số lô trên cho Đ. Sau mở thưởng, Trần Công Đ trúng thưởng số lô 05 là 50 điểm tương đương với số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền Bùi Văn H và Trần Công Đ đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô ngày 22/12/2024 là 6.300.000đ.

+ Cùng ngày, Bùi Xuân N sử dụng mạng xã hội Messenger tên "N Khánh" nhắn tin cho H hỏi mua số đề 96 với số tiền 200.000đ, đầu 6 đít 6 (có nghĩa là các số đề 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 67, 68, 69) mỗi con số mua với số tiền 20.000đ và được H đồng ý. Tổng số tiền H bán số đề cho N ngày 22/12/2024 (không trúng thưởng) là 600.000đ.

Tổng số tiền Bùi Văn H đánh bạc ngày 22/12/2024 là 6.900.000đ, trong đó tiền bán số lô, số đề là 2.900.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.000.000đ.

- Ngày 23/12/2024, Bùi Văn H giao dịch đánh bạc với Bùi Xuân N, cụ thể: Bùi Xuân N nhắn tin cho H qua mạng xã hội Messenger hỏi mua số đề 97, 79 mỗi con số mua 100.000đ, bộ 24 (có nghĩa là các số đề 24, 42, 29, 92, 79, 97, 47, 74) mỗi số mua 50.000đ, số đề 23 mua với số tiền 200.000đ, Bùi Văn H đồng ý bán các số đề trên cho Bùi Xuân N. Sau khi mở thưởng, N trúng thưởng số đề 29 với số tiền trúng thưởng là 3.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa H và N ngày 23/12/2024 là 4.300.000đ.

Số tiền mua số lô, số đề vào các ngày nêu trên, Trần Công Đ, Bùi Xuân N, Bùi Văn T đều chưa thanh toán cho Bùi Văn H và Bùi Văn H cũng chưa trả tiền trúng thưởng ngày 21/12/2024 và ngày 22/12/2024 cho Trần Công Đ và tiền trúng thưởng ngày 23/12/2024 cho Bùi Xuân Nguyên.

Sau khi Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính đối với Bùi Văn H, đến 22 giờ 00 phút ngày 23/12/2024, Bùi Văn H và Trần Công Đ đến Công an huyện Lương Sơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, Trần Xuân Đ giao nộp cho cơ quan công an 01 (một) tờ giấy nhả màu vàng ghi các số lô mua của H ngày 21/12/2024 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu xanh, Đ khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô trái phép của Bùi Văn H vào ngày 22/12/2024.

Trong vụ án này, Bùi Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc tổng 04 lần liên tiếp vào các ngày 20/12/2024, 21/12/2024, 22/12/2024, 23/12/2024, trong đó có 02 lần đánh bạc vào ngày 21/12/2024 và 22/12/2024 trên 5.000.000 đồng. Trần Xuân Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc tổng 02 vào các ngày 21/12/2024 và 22/12/2024 đều trên 5.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, số IMEI: 357287091553638, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu xanh IMEI 1: 869753039353457; IMEI 2: 869753039353440, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Công Đ

- 01 (một) tờ giấy (giấy nhấn màu vàng) kích thước 7,5 x7,3 cm ghi các số lô ngày 21/12/2024.

- Đối với số tiền các bị cáo và những người mua số đề được xác định là vật chứng vụ án cần thu giữ, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Bùi Văn H: Là toàn bộ số tiền trúng thưởng gồm: 4.000.000đ Trần Công Đ trúng thưởng ngày 21/12/2024; 4.000.000đ Đ trúng thưởng ngày 22/12/2024 và 3.500.000đ Bùi Xuân N trúng thưởng ngày 23/12/2024, tổng là 11.500.000đ. H chưa trả thưởng cho ai nên xác định trách nhiệm giao nộp thuộc về H.

+ Bị cáo Trần Công Đ: Là số tiền sử dụng mua số lô của Bùi Văn H gồm: 3.450.000đ mua số lô ngày 21/12/2024 và 2.300.000đ mua số lô ngày 22/12/2024, tổng là 5.750.000đ, Đ chưa thanh toán cho H nên xác định trách nhiệm giao nộp thuộc về Đ.

+ Đối với Bùi Văn T: Là tổng số tiền mua số đề của Bùi Văn H vào ngày 20/12/2024 và ngày 21/12/2024 là 900.000đ. T chưa thanh toán cho H nên Bùi Văn T có trách nhiệm giao nộp lại số tiền này.

+ Đối với Bùi Xuân N: Là tổng số tiền mua các số đề của Bùi Văn H từ ngày 20/12/2024 đến ngày 23/12/2024 là 2.350.000đ. Nguyên chưa thanh toán cho H do vậy Bùi Xuân N có trách nhiệm giao nộp lại số tiền này.

Cáo trạng số 25/CT-VKSLS ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H và Trần Công Đ phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Văn H 09 tháng tù, xử phạt Trần Công Đ 07 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 30/12/2024. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/4/2025 các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Đ bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm án. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Đ cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Biên lai về việc các bị cáo đã nộp hết số tiền thu lời bất chính; tài liệu xác nhận việc các bị cáo đã có hành vi cứu giúp người bị tai nạn giao thông vào các ngày 31/10/2024 và ngày 14/3/2025. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo H và bị cáo Đ không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, do vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đã cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, giảm hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Trần Công Đ mỗi bị cáo 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác và những người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định:

Các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề là vi phạm pháp luật. Song do háms lợi, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo Bùi Văn H đã bán số lô, số đề 04 lần vào các ngày 20/12/2024, 21/12/2024, 22/12/2024 và 23/12/2024 cho Trần Công Đ, Bùi Văn T, Bùi Xuân N với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 20.500.000đ, trong đó có 02 lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ. Bị cáo Trần Công Đ đã 02 lần mua số lô, số đề của Bùi Văn H với tổng số tiền 13.750.000đ (đã bao gồm cả tiền trúng thưởng) vào các ngày 21/12/2024 (7.450.000đ), ngày 22/12/2024 (6.300.000đ).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm

đã xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Văn H và Trần Công Đ đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (theo biên lai số 0000859 và 0000860 ngày 22/4/2025 tại Chi cục THADS huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình). Trong đơn kháng cáo, các bị cáo đều trình bày là lao động chính trong gia đình; bị cáo Bùi Văn H đang chăm sóc vợ đang mang thai bằng phương pháp IVF; bị cáo Trần Công Đ phải chăm lo cho bố mẹ già yếu và con còn nhỏ. Ngoài ra trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo còn cung đơn xin giảm nhẹ hình phạt của anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn Q là những người bị tai nạn giao thông ngày 31/10/2024 và ngày 14/3/2025 đã được các bị cáo H, Đ đưa đi viện cấp cứu có xác nhận của Công an xã. HĐXX xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo cung cấp sau khi xét xử sơ thẩm cần được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX đánh giá như sau: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một số tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, cả 2 bị cáo H và Đ đều có tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo như sau:

“Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.”

Mặc dù các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn nhưng các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo không đủ điều kiện để được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo nhưng những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới các bị cáo đã cung cấp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm là căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo, cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Bùi Văn H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 23/12/2024 đến ngày 30/12/2024.

Xử phạt Trần Công Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 23/12/2024 đến ngày 30/12/2024.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Trần Công Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/7/2025.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13-Phú Thọ;
- TAND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường